

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PHÚ TÂN
TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 110/2022/DS-ST
Ngày 11-7-2022
V/v tranh chấp hợp đồng vay tài
sản.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ TÂN, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Văn Thị Vẹn.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Trần Minh Út

Ông Nguyễn Ngọc Sơn

- Thư ký phiên tòa: Ông Châu Sơn Ca là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Tân tham gia phiên tòa: Ông Huỳnh Trung Tính – Kiểm sát viên.

Trong các ngày 27/6/2022 và ngày 11/7/2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phú Tân xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 359/2021/TLST-DS, ngày 29 tháng 10 năm 2021, về việc tranh chấp đòi lại tài sản, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 206/2022/QĐXXST-DS, ngày 25 tháng 5 năm 2022, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Trần Thị K (Trần Thị Th), sinh năm 1988. (có mặt)

Ông Lê Văn B, sinh năm 1985

Cùng cư trú tại: Ấp P, xã M, huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau.

Người đại diện hợp pháp cho ông Lê Văn B: Bà Trần Thị K, sinh năm 1988 (có mặt).

Là người đại diện theo ủy quyền, theo văn bản ủy quyền ngày 27/10/2021.

Cư trú tại: Ấp P, xã M, huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau.

- Bị đơn: Ông Nguyễn Văn Th (vắng mặt).

Bà Huỳnh Thị Nh (vắng mặt)

Cùng cư trú tại: Ấp V, xã T, huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 19/10/ 2021 và đơn bổ sung đơn khởi kiện ngày 17/01/2022 cùng các văn bản khác kèm theo, tại phiên tòa bà Trần Thị K trình bày: Từ năm 2011 bà và chồng là ông Lê Văn B có cho bà Huỳnh Thị Nh và ông Nguyễn Văn Th vay tiền nhiều lần, cụ thể như sau:

Ngày 24/9/2011 âm lịch cho vay 12.000.000 đồng, ngày 17/10/2011 âm lịch cho vay 11.000.000 đồng, ngày 18/12/2012 âm lịch cho vay 8.000.000 đồng, ngày 15/02/2012 âm lịch cho vay 5.000.000 đồng, ngày 26/02/2012 âm lịch cho vay 5.000.000 đồng, ngày 29/4/2012 âm lịch cho vay 4.000.000 đồng, ngày 21/4/2012 âm lịch cho vay 4.000.000 đồng, ngày 27/3/2012 âm lịch cho vay 03 chỉ vàng 24kara, ngày 27/6/2012 âm lịch cho vay 8.000.000 đồng, ngày 03/10/2012 âm lịch cho vay 10.000.000 đồng, ngày 05/12/2013 âm lịch cho vay 7.000.000 đồng, vay 11 lần, tổng cộng là 74.000.000 đồng và 03 chỉ vàng 24kara. Khi cho vay thì không làm biên nhận nợ, không thỏa thuận lãi suất, thỏa thuận miệng thời gian trả nợ là 01 tháng kể từ ngày vay. Sau khi vay, bị đơn không trả nợ đúng theo thỏa thuận nên có đóng lãi cho vợ chồng bà vài lần, số tiền cụ thể bà không nhớ rõ. Năm 2014, bà làm “Giấy xác nhận cho vay tiền” , có bà Huỳnh Thị Nh viết tên và bà mang đến công an ấp P, xã M xác nhận vào ngày 12/7/2014. Trong năm 2014, vợ chồng bà có yêu cầu bị đơn trả nợ thì bà Huỳnh Thị Nh và ông Nguyễn Văn Th không có tiền trả và cho vợ chồng bà thuê 01 phần đất khoảng 15 công tầm lớn tại ấp V, xã T, huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau với giá 150.000.000 đồng, thời hạn thuê là 10 năm từ ngày 18/7/2014 đến ngày 18/7/2024 theo “Tờ hợp đồng thuê đất” mà nguyên đơn đã cung cấp cho Tòa án. Theo hợp đồng thuê đất, thỏa thuận giá thuê là 150.000.000 đồng, nhưng đối trừ cho nguyên đơn 50.000.000 đồng tiền vay và 10.000.000 đồng tiền nợ hụi tổng cộng là 60.000.000 đồng, thì nguyên đơn chỉ trả cho bị đơn 90.000.000 đồng tiền thuê đất. Như vậy, 74.000.000 đồng tiền nợ vay, sau khi đối trừ 50.000.000 đồng mà bị đơn đã trừ cần theo hợp đồng thuê đất, thì bị đơn còn nợ lại 24.000.000 đồng và 03 chỉ vàng 24kara. Theo đơn khởi kiện bà và ông Lê Văn B chỉ yêu cầu bị đơn trả cho bà 24.000.000 đồng và 3,4 chỉ vàng 24kara, không yêu cầu lãi suất. Tại phiên tòa, bà và ông Lê Văn B thay đổi yêu cầu khởi kiện vì do đánh máy nhầm 03 chỉ vàng 24kara thành 3,4 chỉ vàng 24kara, nay nguyên đơn yêu cầu bị đơn trả 24.000.000 đồng và 03 chỉ vàng 24kara là tiền vàng gốc đã vay, không yêu cầu lãi suất.

Bị đơn bà Huỳnh Thị Nh và ông Nguyễn Văn Th đã được Tòa án triệu tập hợp lệ tham gia tố tụng nhiều lần nhưng vẫn vắng mặt không lý do và không cung cấp tài liệu, chứng cứ hay ý kiến đối với nội dung khởi kiện của nguyên đơn.

Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát:

Về việc tuân theo pháp luật: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án và các đương sự đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Buộc bà Huỳnh Thị Nh và ông Nguyễn Văn Th liên đới nghĩa vụ trả cho bà Trần Thị K (Trần Thị Th) và ông Lê Văn B 24.000.000 (hai mươi bốn triệu) đồng và 03 (ba) chỉ vàng 24kara. Bị đơn phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn trả lại số tiền và vàng vay nên đây là quan hệ “ tranh chấp hợp đồng vay tài sản”. Bị đơn bà Huỳnh Thị Nh và ông Nguyễn Văn Th cư trú tại ấp V, xã T, huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về sự vắng mặt của đương sự: Bà Huỳnh Thị Nh và ông Nguyễn Văn Th được triệu tập hợp lệ để tham gia tố tụng nhưng vắng mặt không có lý do, do đó Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án vắng mặt bà Huỳnh Thị Nh và ông Nguyễn Văn Th là đúng theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Xét về nội dung tranh chấp, nguyên đơn cho rằng từ năm 2011 đến năm 2013, bà Huỳnh Thị Nh và ông Nguyễn Văn Th có vay của nguyên đơn tổng số tiền là 74.000.000 đồng và 03 chỉ vàng 24kara, năm 2014 ông Th và bà Nh đã trả 60.000.000 đồng (gồm 50.000.000 đồng tiền nợ vay và 10.000.000 đồng tiền nợ hui) thông qua việc trừ cán tiền thuê đất, sau khi đối trừ 50.000.000 đồng tiền nợ vay thì bị đơn còn nợ lại 24.000.000 đồng và 03 chỉ vàng 24kara, nên nguyên đơn yêu cầu bà Huỳnh Thị Nh và ông Nguyễn Văn Th trả tiền 24000.000 đồng và 03 chỉ vàng 24kara, không yêu cầu lãi suất. Để chứng minh cho yêu cầu khởi kiện, nguyên đơn cung cấp một “Giấy xác nhận cho vay tiền” có bà Huỳnh Thị Nh viết tên, 01 danh sách hui do bị đơn làm chủ hui và ông B là hui viên để chứng minh nguyên đơn có chơi hui của bị đơn và có trừ 10.000.000 đồng tiền nợ hui. Quá trình giải quyết vụ án bị đơn không có ý kiến phản đối về nội dung khởi kiện và chứng cứ do nguyên đơn cung cấp, cũng không có yêu cầu phản tố. Từ đó, có đủ cơ sở xác định bà Huỳnh Thị Nh và ông Nguyễn Văn Th có vay của nguyên đơn 74.000.000 đồng và 03 chỉ vàng 24kara, đã trả 50.000.000 đồng, còn nợ nguyên đơn số tiền 24.000.000 đồng và 03 chỉ vàng 24kara. Xét thấy, bị đơn đã vi phạm nghĩa vụ về thời gian thanh toán nợ với nguyên đơn nên Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc ông Nguyễn Văn Th và bà Huỳnh Thị Nh liên đới nghĩa vụ trả cho nguyên đơn 24.000.000 đồng và 03 chỉ vàng 24kara là có căn cứ.

[4] Đối với hợp đồng thuê Quyền sử dụng đất giữa nguyên đơn và bị đơn không có liên quan đến vụ án nên không đặt ra xem xét.

[5] Xét quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Tân có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6] Về án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch: Do toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được Tòa án chấp nhận nên nguyên đơn được hoàn lại toàn bộ tiền tạm ứng án phí, bị đơn phải chịu án phí theo quy định tại khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Áp dụng các điều 471 và 474 của Bộ luật dân sự năm 2005; Điều 468 của Bộ luật dân sự.

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Buộc bà Huỳnh Thị Nh và ông Nguyễn Văn Th liên đới nghĩa vụ trả cho bà Trần Thị K (Trần Thị Th) và ông Lê Văn B 24.000.000 (hai mươi bốn triệu) đồng và 03 (ba) chỉ vàng 24kara.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất được quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự.

2. Án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch, bà Huỳnh Thị Nh và ông Nguyễn Văn Th phải chịu 1.987.500 đồng (giá vàng tính án phí ngày 11/7/2022 là 5.250.000 đồng/01 chỉ vàng 24kara). Bà Trần Thị K, ông Lê Văn B đã nộp tạm ứng án phí với số tiền 1.075.000 đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0017309 ngày 27 tháng 10 năm 2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau. Nay hoàn trả lại toàn bộ cho bà Trần Thị K (Trần Thị Th) và ông Lê Văn B.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9

Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bà Trần Thị K và ông Lê Văn B có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bà Huỳnh Thị Nh và ông Nguyễn Văn Th có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Phú Tân;
- CCTHADS huyện Phú Tân;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Văn Thị Vện